

Bản án số: 02/2019/HSST

Ngày: 25-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bình.

Ông Ngô Văn Bê.

Ông Giáp Văn Quynh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Thân Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Sỹ L**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 09/12; Bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; Mẹ: Trịnh Thị T, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị M, sinh năm 1989; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 20/12/2016 bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa:** Bà Võ Thị An B - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Dân A – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971, địa chỉ: thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ủy quyền cho chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977, địa chỉ: thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Chị Hiền có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977 (Có mặt).

2. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1964 (Có mặt).

3. Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1989 (Có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 (Có mặt).

Đều địa chỉ: thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***Người làm chứng:**

1. Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1966 (Có mặt).
2. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1951 (Có mặt).
3. Bà Mạc Thị H2, sinh năm 1957 (Có mặt).
4. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1985 và anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971 đều cư trú tại thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Ngày 30/4/2018 tại miếu thờ nơi gần nhà anh T1 và L sinh sống bị đập phá. Người dân địa phương nghi ngờ L đập phá miếu thờ. Anh T1 đã gặp và chửi mắng L nên giữa hai người phát sinh mâu thuẫn.

Khoảng 19 giờ ngày 09/5/2018, anh T1 nghe thấy L hô hoán ở ngoài cổng nhà anh T1 rồi bỏ đi. Anh T1 nghĩ L sẽ đập phá miếu thờ nên cầm một đoạn gậy tre dài khoảng 1,5 m đi lên miếu thờ. Khi đến nơi, anh T1 thấy L cầm một con dao nhọn chuôi gỗ khua khoắng. Anh T1 cầm gậy vụt một cái về phía L nhưng không trúng. Anh T1 tiếp tục vụt lần thứ 2 thì trúng vào tay phải của L làm rơi dao ra đường. Anh T1 nhặt con dao đi về nhà rồi đi sang nhà anh Ngô Quốc K là Trưởng Công an xã X trình báo sự việc.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh T1 cầm con dao lấy được của L đi sang nhà ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 là tổ trưởng tổ liên gia kể lại sự việc. Ông P đã để con dao này trên ghế da ở ngoài hiên nhà. Sau đó, hai người ngồi uống nước nói chuyện.

Đối với L sau khi bị anh T1 đánh vào tay đã đi đến nhà ông Nguyễn Thanh S ở cùng thôn để băng bó vết thương. Ông S kiểm tra thấy L bị vết thương rách da ở tay phải nên băng bó vết thương. Sau khi được băng bó vết thương, L đi về nhà. Do bức tức vì bị anh T1 đánh nên L vào bếp lấy hai con dao nhọn (một con dao dài 37cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm; một con dao dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ 12cm) đi tìm anh T1 để đánh. L đi đến nhà ông P thì thấy anh T1 và ông P ở đó. L mỗi tay cầm một con dao xông vào hô "tao làm gì mày mà mày giết tao" rồi dơ con dao cầm trên tay trái đâm về phía anh T1 nhưng không trúng. L tiếp tục cầm con dao trên tay phải đâm một nhát trúng vào lưng của anh T1 rồi rút dao ra. Ông Phú thấy anh T1 bị đâm và chảy nhiều máu nên cầm chiếc điều cày vụt vào người L và giằng được con dao trên tay phải của L vứt ra ngoài sân và hô hoán mọi người. Sau khi bị L đâm vào lưng, anh T1 ngã vào bàn uống nước. L tiếp tục cầm 01 dao trên tay trái xông vào đâm vào vùng bụng và sườn trái thì bị anh T1 túm tay, hai người giằng co nhau. Anh T1 giằng được con dao của L rồi chống trả đâm, chém vào ngực, cánh tay trái và cẳng chân phải của L. Lúc này, ông P ở ngoài sân đi vào thấy anh T1 nằm nghiêng ở phía trong nhà sát bàn thờ đang cầm dao trên

tay phải và chém với về phía L còn L nằm và bò ra hướng cửa. Ông P giằng dao trên tay anh T1 ném ra sân. Sau đó, anh T1 và L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ việc tại gia đình ông Nguyễn Văn P ở thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hiện trường xảy ra ở gian phòng khách. Trên gờ cửa sổ có để 01 camera an ninh, phía dưới cửa sổ có một ghế da màu đen, trên ghế da có một con dao nhọn, cán gỗ, kích thước dài 36cm, chuôi bằng gỗ dài 13cm, bản rộng 6,3cm.

Xem xét phòng khách thấy tại sát góc tường phía Đông Bắc kê một ghế gỗ loại ghế tựa dài 165cm, phía trước là một bàn gỗ, mặt kính, dài 120cm, rộng 50cm. Cách bàn uống nước 106cm về phía Tây Bắc là một ghế gỗ dạng ghế tựa, kích thước (65 x 60)cm. Dưới gầm ghế trên có một chiếc giày vải bên trái có đế màu trắng, bám dính máu. Cách ghế trên 180cm về phía Tây Nam có một ghế gỗ loại ghế tựa đồ nằm trên nền nhà. Trên mặt bàn và trên mặt ghế có nhiều đồ vật bị vỡ, bị xáo trộn.

Tại nền nhà cách tường phía Đông 120cm, cách tường phải Bắc 16cm có vùng máu đỏ tươi đang trong quá trình đông, kích thước (44 x 29)cm, ký hiệu số 1. Cách tâm vết số 1 về phía Tây Nam 120cm, có 01 miếng đệm ghế đơn bằng vải sợi, kích thước (50 x 50)cm. Trên miếng đệm có bám dính máu, cạnh miếng đệm về phía Đông có một số dấu vết máu dạng quệt và bắn trên diện tích (160 x 80)cm, ký hiệu số 2. Cách tâm đệm 70cm về phía Tây có một vùng dấu vết máu màu đỏ tươi và ở một số vị trí đang ở dạng đông, vùng vết máu trên kéo dài từ giữa phòng khách đến hết hiên, kích thước (240 x 110)cm. Đầu vùng vết máu ở phía trong phòng khách cách tường phía Đông 3,2m, cách tường phía Nam 2,4m, ký hiệu số 3. Mở rộng hiện trường ra phía ngoài sân phát hiện tại cạnh tường phía Tây có 02 con dao, cách tường phía Bắc 3m, cách tường bao phía Tây 50cm, kích thước lần lượt dao nhọn thứ nhất dài 37cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi kim loại, bản rộng 8cm, con dao thứ hai dài 35cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12cm, bản rộng 7,6cm. Hai con dao đều bám dính máu. Quá trình khám nghiệm, Cơ quan điều tra thu giữ 03 con dao và dấu vết máu tại hiện trường giám định.

Về thương tích của anh Nguyễn Văn T1:

Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định:

- Anh T1 vào viện lúc 21 giờ 15 ngày 09/5/2018- ra viện ngày 10/5/2018
- Tình trạng thương tích lúc vào viện: vết thương dưới mũi ức thủng cơ hoành thấu bụng rách thanh mạc dạ dày, kích thước 01x01 cm, thấu gan trái hạ phân thùy II, kích thước 02x02 cm; vết thương lưng ngay sau đốt sống D2, D3: đứt tủy sống; Vết thương khoang liên sườn 4-5 ngực trái: đứt xương sườn 4, thấu phổi trái, kích thước 03x03 cm, khoang màng phổi trái nhiều máu cục.

Bản kết luận giám định số 8332 ngày 05/7/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Thương tích vết sẹo vùng ngực + Sẹo mổ dẫn lưu ngực trái trên đường nách giữa + sẹo mổ dẫn lưu ngực phải trên đường nách giữa + sẹo mổ dẫn lưu mạn sườn trái + Đứt xương sườn IV, thấu nhu mô phổi trái 18%;

- Thương tích vết sẹo vùng ngực và đường trắng giữa trên rốn + Thủng cơ hoành, rách thanh mạc dạ dày, thấu gan trái hạ phần thùy II từ trước ra sau + Sẹo dẫn lưu thành bụng phải + Sẹo dẫn lưu thành bụng trái: 48%;

- Thương tích vết sẹo vùng lưng + Đứt rời gai sau, cung sau, đứt rời tủy sống D3- D4: 97%;

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 99%; các thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Bản kết luận giám định số 8412 ngày 10/8/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

- 02 con dao gửi giám định gây được thương tích trên cơ thể anh Nguyễn Văn T1.

- Không xác định được chiều hướng gây thương tích, L tác động mạnh.

Kết luận giám định số 1422 ngày 01/10/2018 và Kết luận giám định số 1423 ngày 19/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Sỹ L thuộc nhóm B.

- Mẫu máu ghi thu của Nguyễn Văn T1 thuộc nhóm A.

Kết luận giám định số 1284 ngày 28/8/2018 và Kết luận giám định số 1116 ngày 21/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trên các mẫu thu tại hiện trường có ký hiệu 1, 2 và 3 được niêm phong, gửi giám định đều có máu người, thuộc nhóm máu A.

- Trên các con dao có ký hiệu 1, 2 và 3 được niêm phong gửi giám định:

+ Con dao có ký hiệu 1: không phát hiện thấy dấu vết máu.

+ Các con dao có ký hiệu 2 và 3 đều có máu người, thuộc nhóm máu A.

- Trên 03 (ba) con dao gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định xác định tình trạng tâm thần của bị can L. Kết luận giám định pháp y tâm thần số 70/2018/PYTT ngày 24/10/2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

- Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1985, ở thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang không bị bệnh tâm thần.

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 09/5/2018 Nguyễn Sỹ L không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

- Hiện tại Nguyễn Sỹ L không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Cơ quan điều tra cho Nguyễn Sỹ L thực nghiệm các tư thế động tác đâm anh T1 và nhận dạng ảnh những con dao đã thu giữ. Kết quả bị can L thực hiện các động tác đâm anh T1 phù hợp lời khai và nhận dạng đúng 02 con dao sử dụng dùng đâm anh T1 tại nhà ông P.

Về thương tích của Nguyễn Sỹ L:

Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định: L bị vết thương ngực phải, kích thước (17x05) cm; Vết thương cánh tay trái, kích thước 03 cm; Vết thương cẳng chân phải, kích thước 05 cm; Vết thương ngực trái, kích thước 05 cm, kiểm tra thấy đứt tĩnh mạch đoạn dưới đòn- nách.

Kết luận giám định số 8315 ngày 21/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyễn Sỹ L bị tỷ lệ thương tích là 16%, các thương tích do vật sắc gây nên.

Nguyễn Sỹ L đề nghị xử lý anh T1 về hành vi dùng gậy đánh. Cơ quan điều tra kết luận hành vi của anh T1 dùng gậy đánh vào tay phải của L nhằm mục đích tước đoạt con dao và gây thương tích nhẹ. L đã được đưa đi giám định nhưng không có thương tích nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Nguyễn Văn T1 dùng gậy vụt vào tay phải của L nhằm mục đích tước đoạt con dao gây thương tích nhẹ. Sau khi bị L dùng dao đâm, anh T1 dùng dao chống trả L và gây thương tích 16%. Cơ quan điều tra kết luận là hành vi phòng vệ chính đáng và L không có yêu cầu gì nên không xử lý.

Ông Nguyễn Văn P dùng điều cây đánh vào người L nhưng không gây thương tích, L cũng không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H1 là vợ anh T1 là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bồi thường tổng số tiền 439.248.157 đồng. Bị can L chưa bồi thường cho người bị hại.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-P2 ngày 13/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ L phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ L từ 17 năm đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng: 01 hộp bìa cát tông được dán kín niêm phong bên trong đựng: 01 con dao nhọn dài 37 cm, chuôi gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 08 cm; 01 con dao nhọn dài 35 cm, chuôi gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 7,6 cm; 01 con dao nhọn dài 36 cm, chuôi gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 6,3 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 tiền viện phí 59.248.157 đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 20.000.000 đồng, tiền thuê xe cấp cứu chuyển các bệnh viện, điều trị phục hồi chức năng 20.000.000 đồng, tiền

mất thu nhập của người bị hại và 1 người nuôi từ ngày 09/5/2018 đến nay là 36 triệu đồng, tiền tổn thất tinh thần từ 45 đến 50 tháng lương cơ sở bằng 62.550.000 đồng đến 69.500.000 đồng. Tổng tiền bồi thường là từ 197.798.157 đồng đến 204.748.157 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Luật sư phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo: Về tội danh “Giết người” là đúng, song thuộc trường hợp chưa đạt. Tội danh, khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng luật sư đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định ở điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Anh T1 phòng vệ chính đáng là không đúng. Đề nghị xử phạt bị cáo mức khởi điểm. Trách nhiệm dân sự không có ý kiến gì.

Bị cáo đồng ý lời bào chữa và không bổ sung gì thêm, không tranh luận gì thêm.

Đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Kiểm sát viên đối đáp: không đồng ý áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định ở điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo theo như đề nghị của luật sư bào chữa được, bởi lẽ động cơ vụt gậy vào tay bị cáo L của anh T1 chỉ để mục đích tước con dao trên tay L, thương tích do anh T1 vụt vào tay L cũng không lớn.

Quan điểm của VKS hành vi của anh T1 là phòng vệ chính đáng là có cơ sở. Mức hình phạt VKS đề nghị với bị cáo là có căn cứ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đối đáp: Giữ nguyên quyết định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Sỹ L đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Sỹ L và anh Nguyễn Văn T1 đều cư trú tại thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do anh T1 nghi ngờ L đập phá miếu thờ gần nhà anh T1 nên hai người xảy ra mâu thuẫn với nhau. Ngày 09/5/2018, anh T1 thấy L cầm dao đi đến miếu thờ nên cầm 01

chiếc gậy tre vọt vào tay L. Do bức tức vì bị đánh nên L về nhà lấy 02 con dao nhọn (loại dao chọc tiết lợn) tìm đánh anh T1 để trả thù. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L đến nhà ông Nguyễn Văn P ở cùng thôn thì thấy anh T1 đang ở đó. L dùng 01 con dao nhọn đâm nhiều nhát vào người T1. Hậu quả làm anh T1 bị tổn thương 99%.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-P2 ngày 13/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ L về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm quyền được sống, được bảo vệ tính mạng của con người là một trong các quyền cơ bản nhất được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã trực tiếp dùng dao gây thương tích cho anh T1, hậu quả anh T1 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Qua đó thể hiện bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Do vậy việc xét xử nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, Ngày 20/12/2016 bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng Bằng khen nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H1 là vợ anh T1 là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu bồi thường tổng số tiền 439.248.157 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, các bên không thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật dân sự 2015, vào Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, căn cứ vào số tiền thực tế anh T1 bỏ ra chữa trị, thì thấy:

Với khoản chi phí chị Hiền yêu cầu bồi thường là 439.248.157 đồng là cao, Xét thấy cần chấp nhận các khoản sau: Chi phí có hóa đơn là 59.221.806 đồng,

Tiền chi phí không có hóa đơn: chấp nhận thuê xe 40 triệu đồng, điều trị phục hồi chức năng 40 triệu đồng, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 40 triệu đồng, tiền mất thu nhập của của người bị hại và một người nuôi từ ngày 10/5/2018 đến nay, thời gian mất thu nhập của hai người là 19 tháng, một ngày mất thu nhập của một người là 200.000 đồng, như vậy tiền mất thu nhập của 2 người là 114 triệu đồng, tiền tổn thất về tinh thần 50 tháng lương cơ bản bằng 69.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo L phải bồi thường là 362.721.806 đồng. Các chi phí phát sinh thực tế từ việc điều trị chữa bệnh xuất phát từ vết thương này từ sau ngày xét xử thì bị hại L có quyền khởi kiện buộc bị cáo phải bồi thường bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín bên trong có: 01 con dao nhọn dài 37 cm, chuôi gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 08 cm; 01 con dao nhọn dài 35 cm, chuôi gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 7,6 cm; 01 con dao nhọn dài 36 cm, chuôi gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 6,3 cm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, bị cáo Nguyễn Sỹ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ L phạm tội “Giết người”.

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ L 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2018.

[2] Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ L bồi thường cho anh Nguyễn Văn T1 do chị Nguyễn Thị H1 là đại diện theo ủy quyền số tiền 362.721.806 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín bên trong có: 01 con dao nhọn dài 37 cm, chuôi gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 08 cm; 01 con dao nhọn dài 35 cm, chuôi gỗ dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 7,6 cm; 01 con dao nhọn dài 36 cm, chuôi gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 6,3 cm.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Sỹ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 18.136.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại do chị Nguyễn Thị H1 đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi